

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THUẬN AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 247/2020/HS-ST  
Ngày 08 - 9 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Sỹ Trứ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Ngọc Hồng.

Bà Huỳnh Ngọc Sương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Công Tứ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 232/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 247/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa 54/2020/HSST-QĐ ngày 04/9/2020 đối với bị cáo:

Trần Đức A, sinh năm 1981 tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện T, tỉnh Quảng Bình; tạm trú: Tổ 4, khu phố V, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trung Y (đã chết) và bà Nguyễn Thị V, bị cáo có vợ tên Cao Thị B và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/5/2020.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Công ty TNHH vận chuyển và thương mại G, trụ sở chính: Văn phòng 05, Tầng 24, Tòa nhà P 561A Đ, Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp: Bà Lạc Ngọc P, Giám đốc công ty, nơi cư trú: 47/13 H, Phường 1, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Phạm Văn T1, sinh năm 1976, nơi cư trú: Số 8, Đường 14, Khu phố 14, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt

*Những người tham gia tố tụng khác:*

*Người làm chứng:*

Ông Trần Xuân T, sinh năm 1987. Vắng mặt

Ông Cao Minh D, sinh năm 1977. Vắng mặt

Ông Đặng Minh H, sinh năm 1988. Vắng mặt

Ông Trần Văn H, sinh năm 1983. Vắng mặt

Ông Nguyễn Hữu T2, sinh năm 1979. Vắng mặt

Ông Phạm Tấn G, sinh năm 1979. Vắng mặt

Ông Phạm Tấn Á, sinh năm 1982. Vắng mặt

Ông Lê Văn H, sinh năm 1995. Vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đức Anh là công nhân cơ khí trong bãi container của Công ty TNHH G có địa chỉ tọa lạc tại khu phố Bình Quới B, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Trong quá trình làm việc, Đức A nhìn thấy tại Công ty có 03 máy lạnh hiệu Daikin để ở bãi xe nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của Công ty để kiếm tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, ngày 15/9/2019 Đức A xin nghỉ tại Công ty 01 ngày có việc riêng và biết được ông Đặng Minh H là nhân viên kỹ thuật quản lý tài sản tại Công ty chuẩn bị đi Đồng Nai có việc riêng nên Đức A gọi điện thoại rủ ông H qua phòng trọ của một người bạn Đức A tại phường An Phú để cùng uống rượu. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 15/9/2019, ông H đến gặp Đức A và uống vài ly rượu rồi điều khiển xe mô tô đi Đồng Nai để lại Công ty không ai trông coi. Lúc này, Đức A liền gọi điện cho ông Cao Minh D là anh vợ của Đức A nói là Đức A có 03 máy lạnh công nghiệp để trong bãi xe nơi Đức A làm và nhờ ông D đến chỉ chỗ cho xe cẩu mang đi thì được ông D đồng ý. Tiếp tục Đức A gọi điện cho ông Trần Xuân T là bạn của Đức A nói có 03 máy lạnh công nghiệp cần bán và hỏi T có mua không thì ông T kêu Đức A chở tài sản về chỗ ông xem thế nào. Do đó, Đức A lên tiếng nhờ T tìm thuê xe cẩu giúp và nhắn tin số điện thoại của ông D qua cho T để liên lạc về vấn đề giao nhận tài sản.

Sau đó, ông T gọi điện cho ông Trần Văn H để thuê xe nhưng ông H bận phải chở hàng cho khách nên ông T nhờ ông H tìm thuê xe khác giúp. Nhận lời, ông H gọi điện cho ông Phạm Tấn G để thuê xe chở hàng ông T thì được ông G đồng ý. Lúc này, ông G phân công và đưa số điện thoại của T cho tài xế là ông Lê Văn H điều khiển xe ô tô cầu biển số 61C – 405.15 chở theo ông Phạm Tấn Á. Khi đi ông H gọi điện cho T để biết nơi chở hàng thì được T hẹn gặp tại ngã tư giao nhau giữa đường Thủ Khoa Huân và đường Mỹ Phước Tân Vạn thuộc phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Khi đến nơi hẹn thì ông T tiếp tục dẫn xe do ông H điều khiển đến bãi thùng container của Công ty TNHH G thì gặp ông D đã có mặt chờ sẵn. Ông D dẫn xe vào trong bãi rồi chỉ chỗ cho ông H cẩu 03 máy lạnh công nghiệp gồm: 01 (một) máy lạnh hiệu Daikin, mã số LXE10E– A15H MFG.N0.A000408 MONTH/YEAR 11/2006; 01 (một) máy lạnh hiệu Daikin, mã số LXE10E – A36 MFG.N0.A000117 MONTH/YEAR 12/2006; 01 (một) máy lạnh hiệu Daikin, mã số LXE10E – A36 MFG.N0.A000165 MONTH/YEAR 12/2006 lên xe, còn ông T ra xe đi về. Sau khi cẩu 03 máy lạnh lên xe, ông D dẫn đường cho ông H điều khiển xe chở 03 máy lạnh về khu đất trống thuộc ấp

Tân An, xã Tân Vĩnh Hiệp (nay là khu phố Tân An, phường Tân Vĩnh Hiệp), thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để gặp T. Do T không đồng ý mua nên Đức A gọi điện cho T nhờ gửi 03 máy lạnh trên và nhờ trả tiền thuê xe cầu, Đức A sẽ trả tiền lại sau, thì ông T lấy tiền trả tiền thuê xe cho ông H với số tiền 800.000 đồng rồi bỏ đi, còn ông H nhận được tiền công thì cầu 03 máy lạnh để xuống rồi điều khiển xe về.

Đến khoảng 14 giờ 00 phút ngày 16/9/2019, Đức A gọi điện cho T nhờ thuê xe cầu để chở 03 máy lạnh chiếm đoạt được đi bán cho một người đàn ông tên Giang không rõ lai lịch ở khu vực huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (thỏa thuận bán được giá 50.000.000 đồng) và hứa khi bán được sẽ trả tiền thuê xe cho ông T. Ông T nhận lời nên Đức A gửi cho ông T số điện thoại của người tên Giang và dặn tài xế chở hàng giao thì nhận tiền đem về cho Đức A. Sau đó, ông T gọi điện cho ông Trần Văn H để thuê xe thì được ông H đồng ý rồi ông H điều khiển xe ô tô cầu biển số 61C – 344.30 chở theo ông Nguyễn Hữu T2 đến khu đất trống thuộc ấp Tân An, xã Tân Vĩnh Hiệp gặp T. Tại đây, ông T kêu ông H cầu 03 máy lạnh công nghiệp chở qua huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo yêu cầu của Đức A để giao cho đối tượng tên Giang. Ông H chở số máy lạnh trên đến khu vực thị trấn Tân Trú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị ông Phạm Văn T (là chủ sở hữu của 03 máy lạnh trên gửi tài sản sửa chữa tại công ty TNHH Globox) phát hiện báo Công an thị trấn Tân Trú kiểm tra tạm giữ số máy lạnh trên. Sau đó chuyển vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An) xem xét thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Biên bản và Kết luận định giá tài sản ngày 03/10/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An) kết luận tài sản bị chiếm đoạt là: 01 (một) máy lạnh hiệu Daikin, mã số LXE10E– A15H MFG.N0.A000408 MONTH/YEAR 11/2006 có giá trị 22.000.000 đồng; 01 (một) máy lạnh hiệu Daikin, mã số LXE10E – A36 MFG.N0.A000117 MONTH/YEAR 12/2006 có giá trị 22.000.000 đồng và 01 (một) máy lạnh hiệu Daikin, mã số LXE10E – A36 MFG.N0.A000165 MONTH/YEAR 12/2006 có giá trị 22.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 66.000.000 đồng.

Cáo trạng số 248/CT-VKS-TA ngày 19/8/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Đức A về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định như bản cáo trạng đã truy tố và xác định: Bị cáo có nhân thân tốt; phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục hậu quả, tài sản đã thu hồi giao trả chủ sở hữu, bị cáo có cha là người có công với Nhà nước; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo A mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin được hưởng án treo để có điều kiện làm lại cuộc đời.

Đại diện hợp pháp của bị hại trình bày nội dung sự việc như cáo trạng truy tố, sau khi sự việc phạm tội xảy ra bị hại đã nhận lại tài sản và đã nhận số tiền bị cáo bồi thường do hư hỏng trong quá trình vận chuyển số tiền 25.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Văn T1 trình bày: 03 máy lạnh công nghiệp gồm: 01 (một) máy lạnh hiệu Daikin, mã số LXE10E– A15H MFG.N0.A000408 MONTH/YEAR 11/2006; 01 (một) máy lạnh hiệu Daikin, mã số LXE10E – A36 MFG.N0.A000117 MONTH/YEAR 12/2006; 01 (một) máy lạnh hiệu Daikin, mã số LXE10E – A36 MFG.N0.A000165 MONTH/YEAR 12/2006 là của ông T1 gửi tại kho bãi của Công ty TNHH vận chuyển và thương mại G tại khu phố Bình Quới B, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An do bà P làm Giám đốc. Sau khi sự việc xảy ra thì ông T1 có được thông báo về việc có người vận chuyển các máy lạnh này đi bán nên đã báo cho cơ quan Công an tạm giữ. Hiện nay các máy lạnh này đã đưa về kho bãi Công ty và đã sửa chữa xong, giữa ông T1, bà Phương và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong nên không có yêu cầu gì khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đức A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tình tiết như bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội và tài sản đã chiếm đoạt. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Do có ý định chiếm đoạt tài sản của Công ty TNHH G là máy lạnh hiệu Daikin, mã số LXE10E– A15H MFG.N0.A000408 MONTH/YEAR 11/2006 có trị giá 22.000.000 đồng; máy lạnh hiệu Daikin, mã số LXE10E – A36 MFG.N0.A000117 MONTH/YEAR 12/2006 có trị giá 22.000.000 đồng và máy lạnh hiệu Daikin, mã số LXE10E – A36 MFG.N0.A000165 MONTH/YEAR 12/2006 có trị giá 22.000.000 đồng để tại bãi xe container tại khu phố Bình Quới B, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An), tỉnh Bình Dương nên vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/9/2019, bị cáo đã lén lút giả vờ nói các tài sản nói trên là của bị cáo và nhờ ông Trần Xuân T và ông Cao Minh D dùng xe cẩu chở các tài sản trên đem đi bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo về Tội trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật, mức đề nghị hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi lấn lút chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi và muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý phạm tội. Do đó khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, cân nhắc và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội đã thực hiện có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi giao trả cho chủ sở hữu; bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo ra đầu thú; bị cáo có cha là Trần Trung Yềng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ cư trú rõ ràng, phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ, việc không cách ly bị cáo ra ngoài xã hội không gây nguy hiểm nên không cần cách ly bị cáo mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện để bị cáo tự cải tạo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục theo quy định pháp luật.

Đối với Trần Xuân T, Cao Minh D, Trần Văn H, Phạm Tấn G, Lê Văn H, Phạm Tấn Á, Nguyễn Hữu T2 là những người cẩu và chở tài sản mà bị cáo A trộm cắp mang đi bán. Qua điều tra xác định những người này không biết 03 máy lạnh công nghiệp là tài sản Trần Đức A phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản chiếm đoạt là máy lạnh hiệu Daikin, mã số LXE10E– A15H MFG.N0.A000408 MONTH/YEAR 11/2006 có trị giá 22.000.000 đồng; máy lạnh hiệu Daikin, mã số LXE10E – A36 MFG.N0.A000117 MONTH/YEAR 12/2006 có trị giá 22.000.000 đồng và máy lạnh hiệu Daikin, mã số LXE10E – A36 MFG.N0.A000165 MONTH/YEAR 12/2006 có trị giá 22.000.000 đồng với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 66.000.000 đồng, đã được thu hồi giao trả cho bị hại. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại do tài sản bị hư hỏng với số tiền 25.000.000 đồng, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Văn T1 không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền 18.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An để khắc phục hậu quả, do bị cáo đã bồi thường thiệt hại nên trả lại cho bị cáo số tiền này.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Đức A phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt Trần Đức A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án là ngày 08/9/2020. Giao bị cáo A cho Ủy ban nhân dân phường Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân phường Tân Vĩnh Hiệp phải thông báo cho Cơ quan Thi hành án hình sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để tiến hành thủ tục theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Trả lại cho bị cáo Trần Đức A số tiền 18.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An theo biên lai thu tiền số 0004265 ngày 08/9/2020.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Đức A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THA thành phố Thuận An;
- CQCSĐT Công an thành phố Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Thuận An;
- UBND phường Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Sỹ Trứ**